

BÁO CÁO

**Kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính,
triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên
môi trường điện tử năm 2020**

Thực hiện Văn bản số 4380/VP-NC ngày 12/12/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai Về việc báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình và kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: 0
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0

2. Thẩm định, thẩm tra

Tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định: 0

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế công bố, công khai TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các Quyết định của UBND tỉnh Gia Lai công bố Bộ TTHC áp dụng tại cấp huyện, cấp xã. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn công khai, niêm yết đầy đủ các TTHC. Qua theo dõi, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện niêm yết công khai TTHC theo đúng quy định tại Chương III, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, vị trí niêm yết, nội dung, hình thức niêm yết đảm bảo đúng quy định. Cụ thể:

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/ danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 0
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 0
- Tổng số TTHC/ danh mục TTHC được công bố: 0; trong đó số TTHC được công khai: 0
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của bộ, cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 0; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan: 0.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: 322; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 322; số TTHC do địa phương quy định: 0

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện: 173; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 173 ; số TTHC do địa phương quy định: 0

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND tỉnh công bố danh mục TTHC tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và danh mục TTHC không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích; UBND huyện đã niêm yết và triển khai thực hiện đúng quy định.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn chủ động tự kiểm tra, rà soát các TTHC không còn hiệu lực thực hiện, đề nghị bãi bỏ, hoặc những TTHC gây khó khăn, vướng mắc đề nghị rà soát sửa đổi, bổ sung phù hợp. Cuối năm 2019, UBND huyện đăng ký rà soát TTHC năm 2020 về Văn phòng UBND tỉnh với 02 TTHC ở 02 lĩnh vực: Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục – Đào tạo. Đồng thời, ngày 31/12/2019, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 1831/KH-UBND về rà soát, đánh giá TTHC năm 2020; qua đó xác định và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát 01 thủ tục (*thủ tục Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản*) nhằm kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định về TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đảm bảo nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC; kiến nghị đơn giản hóa TTHC nhằm cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC. Năm 2020, 01 TTHC huyện đăng ký rà soát, đơn giản hóa đã được UBND tỉnh công nhận và đưa vào văn bản đề nghị đăng ký rà soát với Trung ương.

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): 01

- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 01

- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 322; số TTHC bãi bỏ: 0; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 0; số TTHC thay thế: 0; số TTHC liên thông: 322; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 322

- Số tiền tiết kiệm được: 7.115.820

- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: 36,21%

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 100%

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện đầy đủ các nội dung theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh); công khai số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử tại nơi làm việc, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của huyện, trên Đài truyền thanh- truyền hình và hệ thống Đài truyền thanh xã, thị trấn... để công dân, tổ chức biết phản ánh, kiến nghị về tinh thần, thái độ phục vụ, về hành vi không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan, cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết TTHC.

Trong năm, không có phản ánh, kiến nghị nào của công dân, tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

6. Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân được thực hiện đúng quy trình, thời gian quy định, tiết kiệm thời gian, chi phí cho công dân, tổ chức. Công tác theo dõi, quản lý hồ sơ, sổ sách được thực hiện khoa học, nghiêm túc; thực hiện đúng quy trình chuyển, giao hồ sơ trực tiếp và luân chuyển trên hệ thống một cửa điện tử, có phiếu theo dõi giải quyết hồ sơ, giấy biên nhận hồ sơ, trả kết quả TTHC. Công tác phối hợp luân chuyển giải quyết TTHC giữa các cơ quan được thực hiện chặt chẽ, thuận lợi theo đúng quy định tại Điều 18, Điều 20 Nghị định 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC cấp huyện từ 15/12/2019-14/12/2020: 3846 hồ sơ (số mới tiếp nhận: 3846 hồ sơ); Kết quả giải quyết:

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 3667 (trả kết quả trước hạn: 2318; trả kết quả đúng hạn: 1239 hồ sơ; trả kết quả quá hạn: 20 hồ sơ).

+ Số hồ sơ đang giải quyết: 179 (chưa đến hạn: 179 hồ sơ; quá hạn: 0 hồ sơ).

- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC cấp xã, thị trấn: 26026 hồ sơ (số kỳ trước chuyển qua: 0 hồ sơ; số mới tiếp nhận: 26026 hồ sơ). Kết quả giải quyết:

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 26026 hồ sơ (trả kết quả trước hạn: 19946; trả kết quả đúng hạn: 6080 hồ sơ; trả kết quả quá hạn: 0 hồ sơ).

+ Số hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ (chưa đến hạn: 0 hồ sơ; quá hạn: 0 hồ sơ).

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, địa phương: UBND huyện đã ban hành quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về “Ban hành Phương án thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện” trên cơ sở Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ “về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”.

- Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả so với quy định

+ **Cấp huyện:** Bộ phận Một cửa huyện được đặt tại Văn phòng HĐND&UBND huyện có tổng diện tích là 80m² trong đó 40m² bố trí nơi ngồi chờ cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch. Trang thiết bị và phương tiện làm việc được trang bị đầy đủ, đảm bảo phục vụ tốt công tác chuyên môn; bố trí 6 máy vi tính/06 CCVC, 01 máy phô tô, 01 máy Scan, hệ thống bấm số xếp hàng tự động, 01 máy tính xuất kết quả TTHC, 01 máy tra cứu cảm ứng, 03 máy khảo sát sự hài lòng của tổ chức, công dân, 01 máy server phục vụ hệ thống một cửa điện tử, hệ thống camera giám sát, 02 máy điều hoà nhiệt độ, 01 điện thoại bàn, 04 máy in, cùng tủ đựng tài liệu, ghế ngồi chờ cho công dân... Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa huyện, tất cả đều có trình độ đại học, có kỹ năng giao tiếp, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tốt.

+ **Cấp xã:** Về diện tích phòng làm việc, trang thiết bị của Bộ tiếp nhận và trả kết quả cấp xã: 14/14 xã, thị trấn đảm bảo diện tích phòng làm việc, được trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc tại Bộ tiếp nhận và trả kết quả, đạt 100% đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Việc bố trí công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Hầu hết CCVC làm việc tại BPTNVTKQ được lựa chọn là những người có chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc, thường xuyên được bồi dưỡng các kỹ năng hành chính phù hợp với điều kiện công tác. Do đó, đã đáp ứng những yêu cầu cần thiết về phẩm chất đạo đức, kỹ năng giao tiếp, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, ý thức tổ chức kỷ luật. Đến nay, 100% CCVC cấp huyện làm việc tại BPTNVTKQ cấp huyện có trình độ chuyên môn Đại học, 100% công chức cấp xã có trình độ trung cấp trở lên, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ.

- Việc ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Văn phòng HĐND-UBND huyện phù hợp với Phương án mới của huyện, trong đó, quy định rõ cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của Bộ phận một cửa; quy trình tiếp nhận, chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ của các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan, trả kết quả giải quyết hồ sơ. Quy định rõ trách nhiệm phối hợp của các bộ phận, cơ quan liên quan và công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa, công chức, viên chức các phòng chuyên môn và cơ quan liên quan.

Đồng thời, triển khai đến UBND các xã, thị trấn chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho phù hợp.

- Công tác giải quyết các TTHC

Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân cơ bản đảm bảo theo quy định; công dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết các TTHC đều được hướng dẫn, giải thích tận tình, chu đáo và được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, chính xác, công khai, minh bạch, rõ ràng. Thời gian giải quyết nhanh gọn, kịp thời, nhiều lĩnh vực được giải quyết ngay trong ngày như chứng thực hợp đồng giao dịch dân sự, chứng thực bản sao từ bản chính, đăng ký khai sinh.v.v... qua đó, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho công dân, tổ chức; công tác phối hợp trong giải quyết TTHC giữa các cơ quan với Bộ phận Một cửa huyện và xã được thực hiện chặt chẽ, khoa học, nhịp nhàng, đảm bảo theo thời gian quy định.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Thực hiện Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 3/12/2020 về việc Chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030; UBND huyện đã triển khai các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số; xây dựng danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số cần ưu tiên triển khai trong giai đoạn 2021-2025.

Tháng 12/2020, các hệ thống ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn huyện đã được Sở Thông tin và Truyền thông nâng cấp các hệ thống chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai (LGSP), nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 năm 2020. Năm 2021, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn quán triệt triển khai thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ

sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 *Về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020*; ban hành văn bản chỉ đạo cải cách TTHC, việc niêm yết, công khai TTHC, tiếp nhận phản ánh kiến nghị của Tổ chức, cá nhân liên quan đến TTHC, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn để tuyên truyền đến nhân dân biết quy trình, hồ sơ giải quyết từng TTHC; đồng thời, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm soát TTHC phù hợp với lĩnh vực, ngành và tổ chức triển khai thực hiện; trong đó chú trọng tuyên truyền đến nhân dân thông qua Đài Truyền thanh-Truyền hình huyện, Đài Truyền thanh xã để nhân dân nâng cao nhận thức về CCHC, giám sát việc thực hiện giải quyết TTHC cũng như quy trình, thời gian, hồ sơ giải quyết TTHC, việc sách nhiễu, gây phiền hà của công chức các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn.

Cuối tháng 10/2020, Văn phòng HĐND-UBND huyện đã chủ động tổ chức 01 lớp tập huấn cho công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC gắn với xây dựng quy trình ISO ở các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn với khoảng 50 người tham gia.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính

Để kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 08/01/2020 *về kiểm tra công tác cải cách hành chính, Kiểm soát TTHC năm 2020*. Đến nay đoàn kiểm tra đã kiểm tra được 11/11 cơ quan, xã, thị trấn. Qua kiểm tra, cơ bản các xã, thị trấn đã thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC, tuy nhiên vẫn còn xã niêm yết TTHC hết hiệu lực, UBND huyện đã chỉ đạo khắc phục xong.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi:

- Việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001: 2015 và ISO 9001:2008 vào hoạt động ở các cơ quan đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Hiện nay, nhiều tổ chức, cá nhân có nhu cầu đã nghiên cứu, tìm hiểu các TTHC qua trang Website của huyện, thuận lợi cho việc chuẩn bị hồ sơ đầy đủ đề nghị giải quyết các TTHC, không phải đi lại nhiều lần.

- Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm bố trí cán bộ, công chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; theo dõi, kiểm tra thực hiện niêm yết TTHC, công tác giải quyết TTHC đúng quy trình, thời gian quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc:

- Việc thực hiện rà soát TTHC còn lúng túng, một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện đảm bảo việc rà soát TTHC vướng mắc để đề nghị đơn giản hoá.

- Mặc dù đã kiện toàn, nhưng một số cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn hoạt động chưa đồng đều, hiệu quả, thực hiện chế độ thông tin báo cáo chưa đạt kết quả cao.

3. Nguyên nhân:

- Công tác kiểm soát TTHC gồm nhiều nội dung quy định chi tiết, cụ thể và mang tính quy trình thực hiện; cán bộ, công chức làm đầu mối từ huyện đến xã, thị trấn thực hiện kiêm nhiệm; một số xã chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm soát TTHC.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao chất lượng các hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và các nội dung khác theo chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh.

2. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021; Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá TTHC.

3. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc niêm yết công khai TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố và nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của huyện, tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc cấp huyện và cấp xã và tại trụ sở các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

4. Tiếp tục phối hợp kiểm tra công tác kiểm soát TTHC ở các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, kịp thời chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, để nâng cao nhận thức trong cán bộ công chức, viên chức và sự phối hợp của nhân dân trong việc thực hiện TTHC.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT UBND TỈNH:

1. Quy định, hướng dẫn cụ thể hơn việc thực hiện Quyết định 677/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 về việc ban hành Quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Cụ thể:

- Công dân thực hiện việc đánh giá cho từng hồ sơ giải quyết TTHC; phiếu đánh giá được cung cấp cho dân kèm theo phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (liên giao công dân) khi nộp hồ sơ, Công dân sẽ thực hiện việc đánh giá hồ sơ giải quyết TTHC về:

+ Thời gian giải quyết hồ sơ (sớm, đúng, trễ).

+ Có bị yêu cầu nộp thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định không?

+ Số lần phải thực hiện bổ sung hồ sơ?

+ Có phải nộp thêm phí, lệ phí ngoài quy định, không có hoá đơn, biên lai thu tiền không?

+ Thái độ của CBCC tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Rất hài lòng, hài lòng và không hài lòng)

- Công chức Bộ phận tiếp nhận và TKQ thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức tham gia xử lý, giải quyết hồ sơ căn cứ trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá CBCC, đơn vị mình trong việc xử lý, giải quyết hồ sơ tại đơn vị.

2. Đề nghị tổ chức tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức đầu mối làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các phòng ban huyện, UBND các xã, thị trấn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020, UBND huyện báo cáo Văn Phòng UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- TT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Chi nhánh VP đăng ký đất đai;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



ĐOÀN QUÂN 1

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT



TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

“4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Năm 2020

Đơn vị báo cáo: UBND huyện Kbang

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

(Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/12/2020)

Đơn vị tính:

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPM C cấp tỉnh	Tại BPM C cấp huyện	Tại BPM C cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
-1	-2	(3)=(4)+(5) 6	-4	-5	-6	(7)=(8)+(9) 10	-8	-9	-10	(11)=(12)+(13)+(14)	-12	-13	-14
1	Lĩnh vực đất đai	33		30	3	33		30	3	33		30	3
2	Lĩnh vực Môi trường	1		1		1		1		1		1	
3	Lĩnh vực Tư pháp	76		31	45	76		31	45	76		31	45
4	Lĩnh vực bồi thường nhà nước	2		2		2		2		2		2	
5	Lĩnh vực hoà giải ở cơ sở	1		1		1		1		1		1	
6	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	48		42	6	48		42	6	48		42	6
7	Lĩnh vực đăng ký kinh doanh, hợp tác xã	24		24		24		24		24		24	
8	Lĩnh vực khiếu nại tố cáo	9		5	4	9		5	4	9		5	4

Handwritten signature

[illegible]

23	1	3	17	11	3
----	---	---	----	----	---

35	Lĩnh vực Chính quyền địa phương	1		1		1		1		1		1	
36	Lĩnh vực Chính sách hỗ trợ người dân do đại dịch Covid 19	5		2	3	5		2	3	5		2	3
37	Lĩnh vực thuế	2		1	1	2		1	1	2		1	1
38	Lĩnh vực thư viện	6		3	3	6		3	3	6		3	3
39	Lĩnh vực Giáo dục mầm non	2		2		2		2		2		2	
40	TTHC không tiếp nhận tại 1 cửa huyện	2		1	1	0		0	0	2		1	1
41	Lĩnh vực trồng trọt	1			1	1			1	1			1
42	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai	3			3	3			3	3			3
43	Lĩnh vực Thể thao	1			1	1			1	1			1
44	Lĩnh vực dân số	1			1	1			1	1			1
45	Lĩnh vực Chính sách	16			16	16			16	16			16
46	Lĩnh vực Quân sự	34			34	34			34	34			34
47	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện	2			2	- 2			2	2		-	2
48	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	3			3	3			3	3			3
TỔNG CỘNG		495		322	173	493		321	172	495		322	173

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỦA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
1	-2	3	4	5	6
1	Lĩnh vực...				
...					
TỔNG CỘNG				0	

nh



TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN

Kỳ báo cáo: Năm 2020

(Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/12/2020)

Đơn vị báo cáo: UBND huyện Kbang

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, DV bưu chính								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I.	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện											
1	Lĩnh vực đất đai huyện	1274	0	1274	0	1095	257	818	20	179	179	0
2	Lĩnh vực Môi trường	3	0	3	0	3	3	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Tư pháp	117	0	117	0	117	77	40	0	0	0	0
4	Lĩnh vực bồi thường nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực hoà giải ở cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	75	0	75	0	75	70	5	0	0	0	0
7	Lĩnh vực đăng ký kinh doanh, hợp tác xã	287	0	287	0	287	204	83	0	0	0	0
8	Lĩnh vực khiếu nại tố cáo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Lao động - Thương binh và XH	195	0	195	0	195	82	113	0	0	0	0
10	Lĩnh vực Hạ tầng đô thị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Lĩnh vực Xây dựng	323	0	323	0	323	53	270	0	0	0	0
13	Lĩnh vực Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Lĩnh vực Kinh doanh khí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Như

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Trực tiếp, DV bưu chính								
15	Lĩnh vực Đường thủy nội địa - Đường bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng	1499	0	1499	0	1499	1499	0	0	0	0	0
17	Lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ đối với các hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Lĩnh vực tôn giáo	8	0	8	0	8	8	0	0	0	0	0
20	Lĩnh vực Công chức, viên chức	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0
21	Lĩnh vực Kinh tế Hợp tác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Lĩnh vực Thủy sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản	20	0	20	0	20	20	0	0	0	0	0
25	Lĩnh vực Lâm nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26	Lĩnh vực Viễn thông internet	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0
27	Lĩnh vực Văn hoá	18	0	18	0	18	18	0	0	0	0	0
28	Lĩnh vực xuất bản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Lĩnh vực dân tộc	18	0	18	0	18	18	0	0	0	0	0
30	Lĩnh vực An toàn thực phẩm	5	0	5	0	5	5	0	0	0	0	0
31	Lĩnh vực Công sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
32	Lĩnh vực Thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

nh

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Tù kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Trực tiếp, DV bưu chính								
33	Lĩnh vực Thẩm định giá	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
34	Lĩnh vực Quản lý đô thị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
35	Lĩnh vực Chính quyền địa phương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
36	Lĩnh vực Chính sách hỗ trợ người dân do đại dịch Covid 19	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
37	Lĩnh vực thuế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
38	Lĩnh vực thư viện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
39	Lĩnh vực Giáo dục mầm non	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
40	TTHC không tiếp nhận tại 1 cửa huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	3846	0	3846	0	3667	2318	1329	20	179	179	0
II.	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các UBND cấp xã											
1	Lĩnh vực đất đai	0		0		0				0		
2	Lĩnh vực Tư pháp	25831		25831		25831	19783	6048		0		
3	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	0		0		0				0		
4	Lĩnh vực khiếu nại tố cáo	0		0		0				0		
5	Lĩnh vực Đường thủy nội địa - Đường bộ	0		0		0				0		
6	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng	133		133		133	103	30		0		
7	Lĩnh vực tôn giáo	0		0		0				0		
8	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường	0		0		0				0		

nhu

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Tù kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Trực tiếp, DV bưu chính								
9	Lĩnh vực Văn hoá	0		0		0				0		
10	Lĩnh vực dân tộc	2		2		2		2		0		
11	Lĩnh vực Công sản	0		0		0				0		
12	Lĩnh vực Thuỷ lợi	0		0		0				0		
13	Lĩnh vực Chính sách hỗ trợ người dân do đại dịch Covid 19	0		0		0				0		
14	Lĩnh vực thuế	0		0		0				0		
15	Lĩnh vực thư viện	0		0		0				0		
16	TTHC không tiếp nhận tại 1 cửa huyện	0	-	0		0	-			0		
17	Lĩnh vực trồng trọt	0		0		0				0		
18	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai	0		0		0				0		
19	Lĩnh vực Thể thao	0		0		0				0		
20	Lĩnh vực dân số	0		0		0				0		
21	Lĩnh vực Chính sách	0		0		0				0		
22	Lĩnh vực Quân sự	60		60		60	60			0		
23	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện	0		0		0				0		
24	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	0		0		0				0		
	Tổng	26026	0	26026	0	26026	19946	6080	0	0	0	0

Nhà



KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Đơn vị báo cáo: UBND huyện Kbang

Kỳ báo cáo: Năm 2020
(Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/12/2020)

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh
Đơn vị tính: Số PAKN

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý					Đang xử lý			
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	...														
...	...														
TỔNG CỘNG															

Handwritten signature



**KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ,
NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**
Kỳ báo cáo: Năm 2020

Đơn vị báo cáo: UBND huyện
Kbang
Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng
UBND tỉnh
Đơn vị tính: TTHC, %

(Từ ngày 15/12/2019 đến ngày 14/12/2020)

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử			
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12
I	THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ/ UBND CẤP TỈNH										
1	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh										
	1	1	x						7115820	16,21	100%
2	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL không thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh										
Tổng											
II	THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ										
1	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh										
2	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL không thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan/ UBND cấp tỉnh										
Tổng											

Handwritten signature